



Số: 622a/GT-ĐQ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2020

(V/v: giải trình chênh lệch KQKD

Cty mẹ, hợp nhất năm 2019 trước và sau kiểm toán)

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH 11 ngày 29/06/2006 của Quốc Hội.

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trên cơ sở báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2019 trước và sau kiểm toán, Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang (Mã chứng khoán: DQC) xin được giải trình:

• **Báo cáo tài chính công ty mẹ:**

| TT | Chỉ tiêu | Trước kiểm toán | Sau kiểm toán | Chênh lệch | Tỷ lệ thay đổi | Giải trình |
|----|--|-----------------|-----------------|-----------------|----------------|--|
| 1 | Chi phí bán hàng | 130,112,642,812 | 121,293,388,024 | -8,819,254,788 | -6.78% | Công ty thực hiện hoàn nhập chi phí hoa hồng bán hàng từ các năm trước dẫn đến số liệu có sự thay đổi. |
| 2 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 33,487,929,193 | 35,767,114,560 | 2,279,185,367 | 6.81% | Thay đổi là do ảnh hưởng của khoản mục chi phí trên. |
| 3 | Thu nhập khác | 24,414,098,193 | 4,954,630,903 | -19,459,467,290 | -79.71% | Trình bày lại theo TT200, Bù trừ giá trị còn lại và chi phí thanh lý |
| 4 | Chi phí khác | 20,542,127,761 | 1,099,932,952 | -19,442,194,809 | -94.65% | |
| 5 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 37,359,899,625 | 39,621,812,511 | 2,261,912,886 | 6.05% | Thay đổi là do ảnh hưởng của khoản mục chi phí trên. |
| 6 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 6,618,540,695 | 5,076,306,573 | -1,542,234,122 | -23.30% | Thay đổi là do ảnh hưởng của khoản mục chi phí trên. |
| 7 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 0 | 1,234,695,671 | 1,234,695,671 | | Thay đổi là do ảnh hưởng của khoản hoàn nhập chi phí bán hàng nói trên. |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 30,741,358,930 | 33,310,810,267 | 2,569,451,337 | 8.36% | Thay đổi là do ảnh hưởng của khoản mục chi phí trên. |



SINCE 1973

* Ở Đâu Có Điện, Ở Đó Có Điện Quang *

WHEREVER ELECTRICITY GOES, DIEN QUANG WILL BE RIGHT THERE

• Báo cáo tài chính hợp nhất:

| TT | Chỉ tiêu | Trước kiểm toán | Sau kiểm toán | Chênh lệch | Tỷ lệ thay đổi | Giải trình |
|----|--|-----------------|-----------------|-----------------|----------------|---|
| 1 | Chi phí bán hàng | 130,296,285,286 | 121,477,030,498 | -8,819,254,788 | -6.78% | Công ty mẹ thực hiện hoàn nhập chi phí hoa hồng bán hàng từ các năm trước dẫn đến số liệu có sự thay đổi. |
| 2 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30,848,155,980 | 32,990,635,216 | 2,142,479,236 | 6.95% | Thay đổi là do ảnh hưởng của khoản mục chi phí trên. |
| 3 | Thu nhập khác | 24,498,058,547 | 5,019,827,265 | -19,478,231,282 | -79.51% | Trình bày lại theo TT200, Bù trừ giá trị còn lại và chi phí thanh lý |
| 4 | Chi phí khác | 20,547,493,153 | 1,105,298,344 | -19,442,194,809 | -94.62% | |
| 5 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 34,798,721,374 | 36,905,164,137 | 2,106,442,763 | 6.05% | Thay đổi là do ảnh hưởng của khoản mục chi phí trên. |
| 6 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 7,675,778,532 | 6,109,788,328 | -1,565,990,204 | -20.40% | Thay đổi là do ảnh hưởng của khoản mục chi phí trên. |
| 7 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 0 | 1,234,695,671 | 1,234,695,671 | | Thay đổi là do ảnh hưởng của khoản hoàn nhập chi phí bán hàng nói trên. |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 27,122,942,842 | 29,560,680,138 | 2,437,737,296 | 8.99% | Thay đổi là do ảnh hưởng của khoản mục chi phí trên. |

Trên đây là một số giải trình của Điện Quang về kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ và hợp nhất năm 2019 trước và sau kiểm toán.

Kính trình quý Ủy Ban và quý Sở xem xét.

Trân trọng kính chào!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ QUỲNH HƯNG

